

	HCMUS ID	AUT ID	Family Name	First name	8-May-13	9-May-13	10-May-13	11-May-13
1	1059002	1283027	DANG VIET	ANH				
2	1059003	1283026	NGUYEN KHANH	BANG				
3	1059004	1283021	NGO HAI	CHAU				
4	1059035	1284222	DO TIEN BACH	DANG				
5	1059007	1283016	NGUYEN HUU LE	DUNG				
6	1059037	1283028	HA HUU	HAI				
7	1059040	1283030	NGUYEN MINH	HOANG				
8	1059045	1283031	TRAN DANG	KHOA				
9	1059044	1284618	THAI NGUYEN DANG	KHOA				
10	1059009	1283032	QUAN VU MINH	KHOI				
11	1059010	1283035	TRAN TRUNG	KIEN				
12	1059012	1283037	NGUYEN PHUONG	LINH				
13	1059013	1283059	NGUYEN THE	LOC				
14	1059014	1283061	NGUYEN VU	LOC				
15	1059046	1285534	NGUYEN THANH	LUAN				
16	1059048	1283064	DOAN THIEN HOA	NGHIEM				
17	1059016	1283067	CHAU TRAN	NHAN				
18	1059049	1283223	NGUYEN DUC HOANG	NHAT				
19	1059017	1283225	TRUONG NGOC	NHUNG				
20	1059050	1283226	NGUYEN HUYNH TAN	PHAT				
21	1059051	1283229	LY CHAN	PHONG				
22	1059052	1284624	LE HUU	PHUOC				
23	1059020	1283233	DANG HONG NGUYEN	PHUONG				
24	1059021	1284928	NGUYEN HUYNH NHAT	QUAN				
25	1059053	1283234	TRAN MINH	QUY				
26	1059054	1283235	LE QUOC	SI				
27	1059023	1283238	NGUYEN THAI	SON				
28	1059025	1283636	VO TRAN NGOC	TAN				
29	1059026	1283641	BUI THIEN	THACH				
30	1059027	1283645	NGUYEN VAN	THAI				
31	1059055	1283647	TRAN LAM	THAI				
32	1059056	1283678	NGUYEN HOANG	THANG				
33	1059057	1284626	MAI KIM	THANH				
34	1059059	1283681	DUONG HONG	THINH				
35	1059060	1283695	NGUYEN HOANG LOC	THO				
36	1059061	1284630	NGUYEN VIET	TIEN				
37	1059063	1283700	NGUYEN MINH	TOAN				
38	0959236	0981033	NGUYEN DUY	PHONG				